

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Phạm Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn”.

Theo Thông báo thụ lý vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2021/HNGĐ-ST ngày 21/5/2021 về việc “Ly hôn”; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐHST-HNGĐ ngày 12/4/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thành T, sinh ngày 08/12/1990;

HKTT: Ấp 01, xã N.Tr, huyện B, tỉnh BP; Trú tại: Ấp 03, xã N.Tr, huyện B, tỉnh BP, Việt Nam. “có mặt”.

- *Bị đơn:* Chị Erika LH (Hồ Thị Phương L), sinh ngày 07/7/1977; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Tỉnh S, Việt Nam. Quốc tịch: Hoa Kỳ. Số hộ chiếu/thẻ xanh: 578240921, nơi cấp: Hoa Kỳ, ngày cấp: 28/03/2018.

Nơi cư trú: Số 5142 Auburn Dr, San Diego, CA 92105, USA (Hoa Kỳ) “Vắng mặt”

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 01 tháng 4 năm 2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Thành T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Hai vợ chồng anh T, chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) đã kết hôn vào ngày 18/9/2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12 tại UBND huyện B, tỉnh BP.

Sau khi kết hôn, chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) qua lại nước Mỹ để lo thủ tục bảo lãnh cho anh T sang Mỹ đoàn tụ gia đình nhưng sau thời gian dịch Covid-19 quá lâu vợ chồng không được gặp nhau. Nay chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) đã có người mới và hiện đang mang thai với người đó nên chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) cắt đứt liên lạc hoàn toàn với anh T đến nay không còn liên lạc được với nhau nữa. Do đó, anh T làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L).

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về bị đơn chị Erika LH (Hồ Thị Phương L): Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh BP đã thực hiện việc ủy thác tư pháp hồ sơ dân sự theo Công văn số 63/TTTPDS-TA10 ngày 02/6/2021 gửi Bộ Tư pháp về việc tương trợ tư pháp kèm theo bộ hồ sơ yêu cầu ủy thác tư pháp đến Bộ Tư pháp để ủy thác tư pháp cho đương sự chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) tại Hoa Kỳ theo quy định của pháp luật. Ngày 19/01/2021, TAND tỉnh BP nhận được Công văn số 3524/BTP-PLQT ngày 27/12/2021 của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp cho bị đơn chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) tại Hoa Kỳ, kết quả không thực hiện được ủy thác tư pháp hồ sơ do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Quá trình làm việc, nguyên đơn anh T không cung cấp được địa chỉ mới nào khác của chị Erika LH (Hồ Thị Phương L), cũng như chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) không có người thân nào đang sinh sống tại Việt Nam. Do đó, theo yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Thành T, TAND tỉnh BP tiếp tục thực hiện thủ tục đề nghị thông báo cho bị đơn chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) trên kênh dành cho người nước ngoài của Ban Đối ngoại – Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Trang thông tin điện tử của TAND tỉnh BP theo quy định tại các điều 474, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đến nay, đã quá thời hạn 01 tháng kể từ ngày Ban Đối ngoại – Đài Tiếng nói Việt Nam; Tòa án nhân dân tỉnh BP đã đăng tin thông báo cho Bị đơn theo quy định nhưng Tòa án không nhận được tài liệu phản hồi nào từ chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) nộp đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Lê Thành T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với bị đơn chị Erika LH (Hồ Thị Phương L).

- Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP, Việt Nam:

Về tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý giải quyết vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập địa chỉ hợp lệ của bị đơn qua hồ sơ đăng ký kết hôn, nhưng việc ủy thác không thực hiện được. Tòa án nhân dân tỉnh BP đã tiến hành gửi Thông báo cho bị đơn về việc giải quyết vụ án

ly hôn bằng phương thức đăng 03 lần trong 03 ngày liên tiếp trên kênh dành cho người nước ngoài của Sóng Ban Đối ngoại – Đài Tiếng nói Việt Nam và đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Vì vậy, việc Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 474, 476, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thành T, xử cho anh Lê Thành T được ly hôn với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L). Về con chung, tài sản chung, nợ chung, các chi phí tố tụng về uỷ thác tư pháp hồ sơ dân sự ra nước ngoài, đăng tin thụ lý vụ án và kết quả giải quyết vụ án cho bị đơn trên Đài Tiếng nói Việt Nam: Nguyên đơn anh Lê Thành T tự nguyện chịu, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Thành T, quốc tịch: Việt Nam có địa chỉ thường trú tại xã N.Tr, huyện B, tỉnh BP, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (viết tắt là: Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L), quốc tịch: Hoa Kỳ, địa chỉ cư trú: Số 5142 Auburn Dr, San Diego, CA 92105, USA (Hoa Kỳ) nên đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh BP, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 464 và Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) đã được Tòa án thực hiện thủ tục uỷ thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án thông qua địa chỉ: Số 5142 Auburn Dr, San Diego, CA 92105, USA (Hoa Kỳ) là địa chỉ đã được đăng ký tại hồ sơ đăng ký kết hôn và là nơi cư trú cuối cùng mà nguyên đơn cung cấp được cho Tòa án nhưng không thể tổng đạt được do: Không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Theo nguyên đơn anh T trình bày thì do từ khi chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) trở về Mỹ để làm thủ tục bảo lãnh cho anh T qua Mỹ sinh sống cùng nhau nhưng do tình hình dịch Covid-19 phức tạp, kéo dài, vợ chồng không gặp nhau trong thời gian dài nên chị Linh đã sống chung với người khác dẫn đến có thai và cắt đứt hoàn toàn mọi liên lạc với anh T. Do đó, anh T không còn biết địa chỉ nào khác của chị Erika LH (Hồ Thị Phương L), tại Việt Nam chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) cũng không có người thân thích nào.

Theo yêu cầu của nguyên đơn anh T, căn cứ Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ngày 17/02/2022 Tòa án nhân dân tỉnh BP tiếp tục thực hiện thủ tục đề nghị thông báo cho bị đơn chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) trên kênh dành cho người nước ngoài của Ban Đối ngoại – Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, được Đài Tiếng nói Việt Nam đăng tin và xác nhận đăng tin từ ngày 18 đến ngày 22/02/2022; và đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Trang thông tin điện tử của TAND tỉnh BP. Đã quá thời hạn thông báo trên, Tòa án nhân dân tỉnh BP, Việt Nam vẫn không nhận được bất kỳ ý kiến, tài

liệu phản hồi của bị đơn chị Erika LH (Hồ Thị Phương L). Căn cứ Điều 227, Điều 474, khoản 6 Điều 477 và Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên toà xét xử vụ án lần thứ nhất ngày 12/4/2022 và đã hoãn phiên toà do vắng mặt bị đơn. Do đó, tại phiên toà mở lần thứ hai hôm nay, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, lời trình bày của nguyên đơn anh Lê Thành T cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xác định anh T và chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) tự nguyện tìm hiểu nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại và Việt Nam, được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh BP, Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12 ngày 18/9/2018 nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn, chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) quay về Mỹ sinh sống mục đích để làm thủ tục bảo lãnh anh T sang Mỹ đoàn tụ gia đình nhưng do tình hình dịch Covid – 19 kéo dài phức tạp mà tình cảm phai nhạt dần dần đến ít liên lạc với nhau, theo anh T trình bày thì chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) đã có người khác nên cắt đứt mọi liên lạc với anh T. Hiện nay anh T không còn liên lạc được với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L), cũng không có địa chỉ nào khác. Như vậy, có thể thấy rằng mối quan hệ tình cảm vợ chồng gắn bó không bền chặt, tình cảm vợ chồng không sâu đậm bền vững dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, mối quan hệ đã trầm trọng, các bên đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Anh T xác định hiện nay hoàn cảnh sống cách xa nhau do địa lý, chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) đã có cuộc sống riêng, cắt đứt mọi liên hệ với anh T và anh T cũng đã không còn tình cảm với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) nữa. Vì vậy, anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) là có cơ sở cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 56, Điều 123, 125, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh Lê Thành T được ly hôn với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L).

[4] Về con chung: Ghi nhận việc anh T khai trong quá trình chung sống, giữa anh T và chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí và chi phí tố tụng:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Thành T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Chi phí ủy thác tư pháp: Chi phí cho việc thực hiện ủy thác tư pháp hồ sơ dân sự về thủ tục tố tụng ra nước ngoài anh Lê Thành T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các chi phí tố tụng khác: Chi phí thực tế cho việc thực hiện thủ tục hồ sơ, tài liệu đối với việc ủy thác tư pháp hồ sơ dân sự ra nước ngoài; Chi phí đăng thông tin thụ lý vụ án và kết quả giải quyết vụ án cho bị đơn trên Đài Tiếng nói Việt Nam:

Nguyên đơn anh Lê Thành T tự nguyện chịu, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP, Việt Nam tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 147; các Điều 227, 228, 266, 271, 464, 470, 474, 477, 478 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 122, 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Lê Thành T. Xử cho anh Lê Thành T (Quốc tịch: Việt Nam) được ly hôn với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L), (Quốc tịch: Hoa Kỳ).

2. *Về con chung:* Ghi nhận nguyên đơn anh Lê Thành T xác định không có con chung với chị Erika LH (Hồ Thị Phương L), không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Quá trình chung sống, anh T và chị Erika LH (Hồ Thị Phương L) không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn anh Lê Thành T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 015410, quyển số 0309 ngày 13/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP, Việt Nam.

5. *Chi phí ủy thác tư pháp:* Nguyên đơn anh Lê Thành T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) chi phí ủy thác tư pháp hồ sơ dân sự về thủ tục tố tụng ra nước ngoài, được trừ vào số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 015415, quyển số 0309 ngày 26/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP, Việt Nam.

6. *Các chi phí tố tụng khác:* Chi phí thực tế cho việc thực hiện thủ tục hồ sơ, tài liệu đối với việc ủy thác tư pháp hồ sơ dân sự ra nước ngoài; Chi phí đăng thông tin thụ lý vụ án và kết quả giải quyết vụ án cho bị đơn trên Đài Tiếng nói Việt Nam: Nguyên đơn anh Lê Thành T tự nguyện chịu, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

7. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BP, Việt Nam;
- Cục THADS tỉnh BP, Việt Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh BP, Việt Nam;
- UBND huyện B, tỉnh BP, Việt Nam;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Phòng KTNV, Toà GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Hạnh